

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ 4**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****Đáp án đề 4****Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)	Câu 7(0.5đ)	Câu 8 (0.5đ)
C	C	B	C	A	C	B	D

Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Văn bản truyện, kể về một người bạn
- B. Văn bản nghị luận xã hội, bàn về cách đánh giá một tác phẩm thơ
- C. Văn bản nghị luận văn học, đánh giá giá trị tác phẩm thơ
- D. Văn bản kí, ghi lại hành trình nhận thức của tác giả

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và đưa ra kết luận về thể loại văn bản

Lời giải chi tiết:

Văn bản nghị luận văn học, đánh giá giá trị tác phẩm thơ

→ Đáp án C

Câu 2: Nội dung của luận điểm 2 là gì?

- A. Giá trị bài ở 2 câu kết
- B. Sự huyền diệu của bài thơ
- C. Câu thơ “diệu” hơn cả
- D. Thần của bài thơ: xúc cảm

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn văn 2

Lời giải chi tiết:

Nội dung của luận điểm 2: Câu thứ hai: Đầy bụng lạ màu thâm đêm, ai có ngờ lại là câu khó hơn cả, mà cũng “diệu” hơn cả.

→ Đáp án C

Câu 3: Dòng nào sau đây nói lên nội dung của luận điểm 4?

- A. Giá trị bài ở 2 câu kết
- B. Thần của bài thơ: xúc cảm
- C. Câu thơ “diệu” hơn cả
- D. Sự huyền diệu của bài thơ

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn văn 4

Lời giải chi tiết:

Nội dung luận điểm 4: Thân của bài thơ: xúc cảm

→ Đáp án B

Câu 4: Dẫn chứng “*Chàng ơi, chàng ơi, sự lạ đêm qua – Mùa xuân tới, mà không ai biết cả*” để làm sáng tỏ cho luận điểm nào sau đây?

- A. Câu thơ “*diệu*” hơn cả
- B. Sự huyền diệu của bài thơ
- C. Thân của bài thơ: xúc cảm
- D. Vẻ đẹp của toàn bài thơ

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn 5

Lời giải chi tiết:

Dẫn chứng “*Chàng ơi, chàng ơi, sự lạ đêm qua – Mùa xuân tới, mà không ai biết cả*” để làm sáng tỏ cho luận điểm: Thân của bài thơ: xúc cảm

→ Đáp án C

Câu 5: Dòng nào nói lên mục đích của luận điểm số 5 của văn bản?

- A. Làm rõ bài thơ là một thể thống nhất – lời giai nhân tự nói cho mình
- B. Người đọc hiểu đúng về chữ “*gương*”

C. Làm rõ đối tượng tâm tình: anh, người mà ta mong mỗi đang ở nơi đâu?

D. Phủ nhận ý: ngôi thứ ba, một “nhà văn” nào đó nói hộ tâm sự cho giai nhân

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn 5 và suy ra mục đích của luận điểm

Lời giải chi tiết:

Mục đích của luận điểm số 5 của văn bản: Làm rõ bài thơ là một thể thống nhất

– lời giai nhân tự nói cho mình

→ Đáp án A

Câu 6: Dòng nào nói lên đặc điểm dẫn chứng/ bằng chứng trong văn bản trên?

A. Dẫn chứng trực tiếp

B. Dẫn chứng gián tiếp

C. Dẫn chứng thuộc bài thơ Ba tiêu, bài thơ khác và chú giải

D. Dẫn chứng phong phú, đa dạng (thơ và văn xuôi)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và chú ý những dẫn chứng/ bằng chứng trong văn bản

Lời giải chi tiết:

Dẫn chứng thuộc bài thơ Ba tiêu, bài thơ khác và chú giải

→ Đáp án C

Câu 7: Văn bản Một bài thơ của Nguyễn Trãi: “Ba tiêu” phân tích sâu sắc nhất ý nghĩa của câu thơ nào trong bài thơ tứ tuyệt đó?

- A. Tụ bèn hơi xuân, tốt lại thêm
- B. Đầy buồng lạ, màu thâu đêm
- C. Tình như một bức phong còn kín
- D. Gió nơi đâu gượng mở xem

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và chú ý câu thơ được phân tích kỹ nhất

Lời giải chi tiết:

Văn bản Một bài thơ của Nguyễn Trãi: “Ba tiêu” phân tích sâu sắc nhất ý nghĩa của câu thơ Đầy buồng lạ, màu thâu đêm (được phân tích trong đoạn 2, đoạn 3 và đoạn 5)

→ Đáp án B

Câu 8: Dòng không nói lên mục đích của văn bản Một bài thơ của Nguyễn Trãi: “Ba tiêu”?

- A. Một bài tứ tuyệt, nhất quán, nguyên khôi
- B. Cái thần của bài thơ không ở hai câu 3,4, một hình tượng mà ở câu 2, một xúc cảm: “Đầy buồng lạ, màu thâu đêm”
- C. Bài thơ như Ba tiêu của Nguyễn Trãi đã trải 24 năm mới chịu gửi cái bí mật thân tình cho bạn đọc

D. Yếu tố biểu cảm thể hiện cảm xúc của tác giả

Phương pháp giải:

Đọc kỹ các đề bài và các đáp án

Phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Mục đích của văn bản Một bài thơ của Nguyễn Trãi: “Ba tiêu”:

- Một bài tứ tuyệt, nhất quán, nguyên khối
- Cái thần của bài thơ không ở hai câu 3,4, một hình tượng mà ở câu 2, một xúc cảm: “Đầy buồn lạ, mầu thâm đậm”
- Bài thơ như Ba tiêu của Nguyễn Trãi đã trải 24 năm mới chịu gửi cái bí mật thân tình cho bạn đọc

→ Đáp án D

Câu 9: Xác định, phân tích vai trò của một số yếu tố biểu cảm trong văn bản Một bài thơ của Nguyễn Trãi: “Ba tiêu” – Xuân Diệu (1đ)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và chỉ ra một số yếu tố biểu cảm

Phân tích vai trò của các yếu tố đó

Lời giải chi tiết:

- Câu văn có yếu tố biểu cảm:

+ Tôi bỗng “ồ” lên một tiếng và thấy mình bừng sáng hiểu vào sự huyền diệu của cả bài thơ. Tôi không cần phải “phát hiện” hai bài thơ nào mâu thuẫn nhau hết, mà đây chính là một bài thơ nguyên khối, nhất quán, của Nguyễn Trãi.

+ “đầy buồng lạ màu thâu đêm”, và chữ “lạ” với chữ “màu” làm cho câu thơ chữ Nôm còn dào dạt ngọt ngào hơn câu thơ chữ Hán, đến nỗi đầy cả một buồng.

+ Từ lúc Quốc âm thi tập được phát hiện lại (1956) đến nay, bài thơ như Ba tiêu của Nguyễn Trãi đã trải 24 năm mới chịu gửi cái bí mật thân tình cho bạn đọc.

- Xuân Diệu không bộc lộ trực tiếp cảm xúc hân hoan, say mê của mình khi khám phá giá trị và hiểu trọn vẹn bài thơ Ba tiêu

→ Cảm xúc ấy lan tỏa tác động vào xúc cảm của người đọc...

Câu 10: Em có đồng ý với nhận định của tác giả: Gượng đây không phải là gượng gạo, mà gượng nhẹ, khẽ khàng: Gió nơi đâu gượng mở xem không? Vì sao?(1đ)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ nhận định, đưa ra ý kiến bản thân và có lý giải hợp lý

Lời giải chi tiết:

- Học sinh tự thực hiện theo lựa chọn cá nhân

- Gợi ý tham khảo:

+ Gắn từ “gượng” vào chỉnh thể bài thơ để thấy cách hiểu hợp lý

+ Phân tích các hiểu chưa hợp lý (nêu rõ lý do)

→ Suy luận để khẳng định ý kiến cá nhân

PHẦN II. VIẾT

Đọc bài thơ Chón quê – Nguyễn Khuyến sau đây và viết bài luận phân tích, đánh giá nội dung của bài thơ và tình cảm của nhà thơ dành cho người nông dân ở quê hương mình (dài từ 1,5 -2 trang giấy thi)

Phương pháp giải:

Sử dụng những kiến thức đã học và kinh nghiệm của bản thân để hoàn thành yêu cầu

Lời giải chi tiết:

Viết bài luận phân tích, đánh giá nội dung, tình cảm tác giả dành cho quê hương mình qua bài thơ Chón quê – Nguyễn Khuyến		
Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0.25	- Giới thiệu tác phẩm, tác giả - Đánh giá khái quát của người viết về tác phẩm
Thân bài	3	Gồm các ý chính (từ 2 luận điểm trở lên) - Phân tích đánh giá về nội dung: phản ánh hiện thực cuộc sống thiếu thốn vất vả của người dân quê (Câu chứa luận điểm + lí lẽ + dẫn chứng phù hợp) +Mất mùa liên miên, thuế cao, nhiều công nợ + Cuộc sống thiếu hụt...

		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích tình cảm – tấm lòng của nhà thơ đối với nông dân... + Thấu hiểu, cảm thông + Thương cảm, lo lắng...
Kết bài	0.25	<ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định giá trị của tác phẩm - Sự tác động của bài thơ tới cảm xúc, suy nghĩ bản thân...
Yêu cầu khác	0.5	<ul style="list-style-type: none"> - Bài viết thể hiện rõ đặc trưng thể loại (nghị luận văn học) - Phân tích, suy luận, bình luận phù hợp với nội dung của bài thơ, phù hợp với văn hóa dân tộc... - Tránh suy diễn vô căn cứ